

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HSST

Ngày: 15/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mạc Văn Mùa

2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2023, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/HSST ngày 26/4/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1985 tại T, T, Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị L; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

* Bị hại: Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Chị Bùi Thị T1; có mặt.

2. Anh Lê Công H; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trọng T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và chị Bùi Thị T1 chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. T và anh Nguyễn Bá M nhiều lần xảy ra cãi vã do anh M đã có vợ nhưng thường xuyên nhấn tin tán tỉnh chị T, anh M còn có lời lẽ chửi bới T và hẹn gặp để đánh T. Sáng ngày 03/12/2022, T đến nhà chị T ăn cỗ đám sang cát. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi ra phía sau nhà thì thấy anh M đang to tiếng với anh Nguyễn Trọng T ở cùng thôn. T thấy anh M không được mời, lại đến và gây mất trật tự nên đã mắng anh M. Giữa hai bên xảy ra cãi vã. Do bức tức nên T chạy đến đâm 02 cái vào lưng anh M. Anh M quay lại đuổi theo T, T chạy lùi phía sau được khoảng 4m thì thấy con dao để dưới cạnh chân bàn, dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, có chuôi dao hình trụ bằng gỗ dài 5cm, lưỡi dao dài khoảng 18 cm, đường kính 2,5cm. T cúi xuống dùng tay phải cầm dao lên và khua dao trước mặt để ngăn anh M tiến về phía mình. Anh M cúi người né và tiếp tục lao về phía T thì bị lưỡi dao cứa vào phần da cổ phía sau bên trái của anh M. Thấy vậy, anh Lê Công H ở cùng thôn và mọi người xông vào ôm, giữ T nhằm can ngăn việc đánh nhau giữa T và anh M. Lúc này, tay phải T vẫn cầm dao khua về phía trước, anh M tiếp tục lao về phía T, dẫn đến dao do T cầm đâm vào người anh M, làm anh M bị thương ở vùng ngực trái và phải đi điều trị tại bệnh viện H từ ngày 03/12/2022 đến ngày 21/12/2022.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 684/2022/TgT ngày 06/12/2022; Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 27/2023/TgT ngày 16/01/2023; Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 104/2023/TgT ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh M do thương tích gây nên là 24%.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSHD-TH ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là anh Nguyễn Bá M vắng mặt, có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 30 đến 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án 15/6/2023. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 12 giờ ngày 03/12/2022, tại nhà chị Bùi Thị T1 ở thôn V, xã T, huyện T, Lê Văn T đã dùng tay phải cầm con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, đường kính 05cm gây thương tích vào vùng da phía sau cổ và vùng ngực trái anh Nguyễn Bá M, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của người khác, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã

sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để tấn công, gây thương tích cho anh M. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 155.000.000đ. Quá trình điều tra, giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại có đơn xin rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; Trước khi xảy ra xô xát, anh M có hành vi tán tỉnh, trêu ghẹo chị T, gây mất trật tự tại gia đình chị T (là người chung sống như vợ chồng với T), dẫn đến mâu thuẫn và xô xát 02 bên. Quá trình xô xát, anh M cũng là người đuổi theo và lao về phía bị cáo khi bị cáo đang dùng dao, anh M có lỗi một phần dẫn đến các thương tích của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Bá M số tiền 155.000.000đ. Anh M không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với con dao T dùng để gây thương tích cho anh M, sau khi phạm tội, T khai con dao đã bị những người can ngăn rằng ra nhưng không nhớ rõ ai, Cơ quan điều tra đã truy tìm và đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Do vậy, không đặt ra xem xét giải, quyết.

[8] Đối với anh Lê Công H, quá trình ôm giữ T đã bị xước da bên ngoài, nhưng không để lại thương tích, không điều trị ở đâu và không có ý kiến gì về vết

thương này nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **33 (Ba mươi ba)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án 15/6/2023.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thanh Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang